

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS-ST.

Ngày 08 - 10 - 2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phụng.

Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Thừa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Minh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2019/TLST- DS, ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Lâm Văn C, sinh năm: 1954. Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (*Có mặt*).

* *Bị đơn:* Kim Duy Kh, sinh năm: 1988. Cư trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Lâm Văn C trình bày:

Vào tháng 4/2018 (Âm lịch) anh Kim Duy Kh có hợp đồng mua mía nguyên liệu của ông C với diện tích là 13 công tầm lớn với tổng số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), sau khi mua mía xong thì anh Kh không trả tiền cho ông C, ông C có gặp anh Kh để yêu cầu trả tiền nhiều lần, nhưng anh Kh chỉ hẹn mà không trả tiền cho ông C.

Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kim Duy Kh phải hoàn trả cho ông C tổng số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi, trả đủ trong thời gian 30 ngày.

* Bị đơn là anh Kim Duy Kh đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, anh Kh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Kh.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Giữa ông C và anh Kh có hợp đồng mua bán mía với nhau, hai bên không có lập bằng hợp đồng, việc anh Kh mua mía mà không trả tiền cho ông C là vi phạm hợp đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu anh Kh phải hoàn trả tổng số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn Kim Duy Kh phải hoàn trả cho nguyên đơn Lâm Văn số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Kim Duy Kh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn Lâm Văn C thì giữa ông C và anh Kh có hợp đồng mua bán mía với nhau. Do anh Kh vi phạm hợp đồng không trả tiền cho ông C, nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Kh phải hoàn trả tổng số tiền là 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp hợp đồng dân sự (Hợp đồng mua bán tài sản) theo Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35

của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Kim Duy Kh phải hoàn trả số tiền 32.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả đủ trong thời gian 30 ngày.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo nguyên đơn trình bày giữa nguyên đơn và anh Kim Duy Kh có hợp đồng mua bán mía nguyên liệu với diện tích là 13 công tằm lớn với tổng số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), sau khi mua mía xong thì anh Kh không trả tiền cho nguyên đơn, nguyên đơn có gặp anh Kh để yêu cầu trả tiền nhiều lần, nhưng anh Kh chỉ hẹn mà không trả tiền cho nguyên đơn.

Đối với bị đơn Kim Duy Kh sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông C, Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung có gửi thông báo thụ lý vụ án về nội dung yêu cầu của ông C và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Kim Duy Kh, nhưng anh Kh không gửi văn bản ghi ý kiến của mình, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông C. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết, sự kiện ông C không cần phải chứng minh. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng nhận thấy: Ông C và anh Kh có hợp đồng mua bán tài sản (mua bán mía nguyên liệu) với nhau vào tháng 04 năm 2018 (ÂL). Do đó, xác định đây là quan hệ hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông C và anh Kh là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng đều hoàn toàn dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, đối tượng giao dịch được pháp luật cho phép, hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức xã hội tại thời điểm xác lập hợp đồng, nên cần công nhận đây là hợp đồng mua bán tài sản hợp pháp và giải quyết hậu quả phát sinh từ hợp đồng này theo quy định tại các điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 423, điều 427 và điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, cần xử buộc anh Kim Duy Kh phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Lâm Văn C số tiền là 32.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Kh phải nộp số tiền là 1.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006140 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung. Như đã nhận định ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung là có cơ sở để Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, điều 119, điều 398, điều 422, điều 423, điều 427 và điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C.

Buộc anh Kim Duy Kh phải hoàn trả cho ông Lâm Văn C số tiền là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*), không tính lãi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông C có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Kim Duy Kh không hoàn trả số tiền 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*) thì hàng tháng anh Kh còn phải trả lãi cho ông C đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kim Duy Kh phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*); Ông Lâm Văn C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006140 ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Lâm Văn C có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn anh Kim Duy Kh không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên